

**Phụ lục XIV
Appendix XIV**

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ
PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ, QUYỀN MUA TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI
NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
*NOTICE OF TRANSACTION IN INCONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**CÁ NHÂN: QUÁCH THÙY
LINH
COMPANY'S NAME/NAME
-----**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness
-----**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026
Hanoi, February 24, 2026*

THÔNG BÁO

**Giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu
chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

***NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES, CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON***

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS)

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Vietnam Stock Exchange;*
- *The HoChiMinh Stock Exchange;*
- *Techcom Securities Joint Stock Company (TCBS)*

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/ *Name of individual:* **QUÁCH THÙY LINH**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID
card/Passport (in case of an individual), date of issue, place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address:*

- Điện thoại/ Telephone:..... Fax:.....

Email: Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/ *Current position in the public company or relationship with the public company*: **Giám đốc chi nhánh**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/ *Information of internal person of the public company who is the affiliated person of individual executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company)*:

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*:

- Quốc Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /*Current position in the public company*:

- Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual executing transaction with internal person*:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*:

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **TCX**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading accounts having shares mentioned at item 3 above*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares held before the transaction*: **219.996 chiếm 0,0095% (tỷ lệ tính trên tổng số cổ phiếu TCBS là 2.311.308.021 cổ phiếu).**

6. Số lượng quyền mua hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có/*Number of rights or convertible bonds owned*:

- Số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/*Number of convertible bonds owned (in case of exercising trading of convertible bonds or rights to buy convertible bonds)*: 0

- Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi hiện có/*Number of rights to purchase shares/fund certificates/convertible bonds owned currently*: 0

7. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/*Proportion of executing rights to purchase (in case of trading the purchase right) or proportion of converting bonds into shares (in case of convertible bond trading)*:

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký giao dịch/ Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered for trading: **11.920**

9. Giá trị chuyển nhượng dự kiến / Expected transferred value: **119.200.000 đồng**

10. Tổng số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number of shares/fund certificates/ convertible bonds expected to hold after exercising the right to purchase or number of shares expected to hold after converting bonds into shares: **231.916**

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương**

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: **từ ngày/from 27/02/2026 đến ngày/to 02/03/2026.**

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VP,..

- Archived:.

**CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



QUÁCH THÙY LINH

